TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2025/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2025/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038185022191

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038074026571

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 30/01/2005; Nguyễn Thị Hạ V, sinh ngày 05/05/2013 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 04/11/2014. Hiện nay cháu Tr đã thành niên, chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Liên và anh T thống nhất giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng THADS khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/25E/0001082 ngày 06/10/2025. Chị L được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc